**Tiết: 8 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

 **-Huy Cận-**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS

- Kích thích HS tìm hiểu về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước qua các hình ảnh thiên

**b) Nội dung:**

- GV đưa ra câu hỏi gợi mở

- HS trả lời

- GV nhận xét, đánh giá, chốt ý kết nối với văn bản

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ**- GV** chiếucho HS xem đoạn video tiếng chim chiền chiện.Đường link:https://www.youtube.com/watch?v=NqdLJUrHZCcGV đặt câu hỏi:*Các em có biết đây là loài chim gì không?*Gợi ý : + Đây là loài lông vũ, sinh sống chủ yếu gần các cánh đồng ở làng quê.+ Loài chim này còn có tên gọi khác là Cà Lơi hay là chim Sơn Ca.+ Được mệnh danh là ca sĩ của thế giới loài chim.\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- Hs lắng nghe đoạn video tiếng chim chiền chiện\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS trả lời câu hỏi của gv.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập* GV nhận xét câu trả lời của HS
* GV bắt dẫn vào bài:

Vừa rồi chúng mình được nghe tiếng chim lảnh lót của chú chim chiền chiện. Chiền chiện là loài chim nhỏ thuộc bộ sẻ, có lông màu nâu xám thường tìm thấy ở các đồng quê, bụi cỏ. Đây được xem là loại chim có giọng hót rất hay khiến người ta thích thú ngay từ những giai điệu ban đầu. Nó còn được coi là loài chim biểu tượng cho niềm vui, niềm hi vọng, sự tự do, sáng tạo vào ngày mới. Dưới ngòi bút của nhà thơ Huy Cận, chiền chiện hiện lên sinh động như thế nào; cách quan sát của tác giả độc đáo ra sao và tại sao loài chim này lại có ý nghĩa biểu tượng đẹp như thế? Chúng ta cùng đi tìm hiểu bài thơ. | - Video tiếng chim chiền chiện. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu**: HS hình thành được năng lực [1] [2] và phẩm chất [6]

**b) Nội dung:**

HS tìm hiểu đặc điểm của thơ bốn chữ và xác định tình cảm tác giả thể hiện qua bài thơ.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***Tìm hiểu Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.***\* GV chuyển giao nhiệm vụ- Đọc bài thơ *Con chim chiền chiện**- GV* phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ:

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**Tìm những từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ và cho biết tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh đó? |
| **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tác dụng** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS chia nhóm, thảo luận 3 phút.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đại diện nhóm trình bày kết quả.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập-GV nhận xét, chốt kiến thức.***Tìm hiểu biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.***\* GV chuyển giao nhiệm vụ*- GV* phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ:

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**Tìm những biện pháp tu từ trong bài sử dụng trong bài thơ và cho biết tác dụng của những biện pháp tu từ đó? |
| **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

- Xác định vần , nhịp của bài thơ?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS chia nhóm, thảo luận 3 phút.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đại diện nhóm trình bày kết quả.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập-GV nhận xét, chốt kiến thức. | **1.Những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ****a. Từ ngữ, hình ảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tác dụng** |
| Cánh đồng chan chứa “Những lời chim ca” | Vẻ đẹp của niềm vui và sự ấm no của đồng quê Việt Nam. |
| Tiếng hót “Làm xanh da trời” | Vẻ đẹp của không gian cao rộng tràn ngập sự thanh bình |
| Tiếng hót long lanh “Như cành sương chói”, “Hồn xanh quê nhà” | - Sự chuyển hóa của các cảm giác từ thị giác sang thính giác.- Hình ảnh làng quê tràn đầy sức sống. |

* Nhận xét:
* Những từ ngữ được gọt giũa, trau chuốt gợi lên không gian làng quê bao la khoáng đạt.
* Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị, thân thuộc, chân thực và có sức gợi cảm cao.

**b. Biệt pháp tư từ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| Điệp từ “cao hoài’ – “cao vợi” | Nhấn mạnh hình ảnh cánh chim chao liệng trên bầu trời cao rộng. |
| So sánh “Tiếng hót long lanh” với “Cành sương chói” | Thể hiện sự trong trẻo, tràn đầy sức sống của tiếng chim. |
| Nhân hóa:* Chim ơi chim nói
* Lòng chim vui nhiều
 | Nhân cách hóa chim chiền chiện như một con người. |
| Ẩn dụ: “Tiếng ngọc trong veo/ Chim reo từng chuỗi.” | Tiếng chim chiền chiện cất lên từng thanh âm uyển chuyển, trải dài trên nền trời xanh. |

* Thể hiện cảm xúc trong trẻo, tình yêu thiên nhiên, quê hương của nhà thơ.

c. Vần, nhịp* Vần lưng, vần chân
* Nhịp 2/2 đều đặn, nhịp nhàng

Việc sử dụng linh hoạt cách gieo vần làm cho nhịp điệu bài thơ trở nên linh hoạt và sinh động hơn. |
| ***Tìm hiểu tìn cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ***\* GV chuyển giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận nhóm đôi:* Tìm những câu thơ có các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhà thơ?
* Nhận xét được những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ thể hiện trong bài thơ.

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS thảo luận: 3 phút\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đại diện của một nhóm lên trình bày.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- GV chốt kiến thức, gợi mở, liên hệ&chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo | **2. Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ*** Các hình ảnh thơ:

+ *Lòng vui bối rối*+ *Lòng đầy yêu mến*+ *Tưng bừng lòng ta** Cảm xúc vui vẻ, hạnh phúc khi lắng nghe tiếng hót của chim chiền chiện.
* Sự giao cảm tinh tế với thiên nhiên.
* Yêu quý thiên nhiên, vẻ đẹp trong trẻo của tiếng hót chim chiền chiện.
* Nâng niu, trân trọng vẻ đẹp của tiếng hót chim chiền chiện và khung cảnh thiên nhiên.
 |
| ***Tìm hiểu chủ đề, thông điệp***\* GV chuyển giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận nhóm:- Chủ đề của bài thơ là gì?- Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc những thông điệp nào?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS thảo luận: 3 phút\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đại diện của một nhóm lên trình bày.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo. | **3. Chủ đề, thông điệp:**- Chủ đề: Niềm vui sướng, hạnh phúc khi được hòa mình vào thiên nhiên, lắng nghe tiếng chim chiền chiện hót giữa đất trời.- Thông điệp:+ Giao hòa với thiên nhiên+ Thu nhận những cảm xúc mà thiên nhiên mang đến+ Trân trọng và bảo vệ thiên nhiên. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**: HS năm vững hơn kiến thức vừa học.

**b) Nội dung:**HS thực hành làm bài tập theo yêu cầu.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ- HS Tóm tắt bài học bằng sơ đồ tư duy\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS hoạt động cá nhân, làm vào vở .\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS : Chấm điểm 5 em nhanh nhất\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS nhận xét chéo.-GV nhận xét.- GV bình điểm cho HS thực hiện tốt bài tập. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**: HS tiếp tục tìm hiểu thêm về chủ đề được nói đến trong bài thơ.

**b) Nội dung:**

HS thuyết trình về hình ảnh đọc đáo trong bài thơ .

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụEm hãy phân tích một hình ảnh trong bài mà em cho là độc đáo nhất (bằng đoạn văn 3 – 5 câu) \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập- HS hoạt động cá nhân\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập- HS trình bày .\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập-GV nhận xét, khen ngợi hs hoàn thành tốt. | Viết đoạn văn ngắn 3-5 câu phân tích một hình ảnh độc đáo trong bài thơ. |

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm kiến thức về thể thơ bốn chữ.

+ Tình cảm tác giả thể hiện qua bài thơ.

- Bài sắp học: Làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ

+ Ôn tập lại đặc điểm của thể thơ bốn chữ, năm chữ.

……………………………………………………………………………………………………